

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên và bà Nguyễn Thị Mai Linh

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên: Bà Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

BÙI VĂN D, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 07, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Công chức. Chức vụ: Giám đốc Thư viện tỉnh Hòa Bình. Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể: Đảng viên, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 54-QĐ/UBKT ngày 17/12/2021 của UBKT Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Hòa Bình. Con ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị N. Có vợ là Đỗ Thị Thanh V và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 06. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến 25/01/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Tất **G**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 03, phường ĐT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

2. Bà Trần Thị **M**, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 03, phường ĐT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

3. Ông Tạ Văn **Đ**, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 17, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

4. Bà Trương Thị Vân **Tr**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 17, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Thành **C**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 08, phường DC, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

2. Chị Nguyễn Thị **Ph**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 06, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

3. Bà Triệu Thị Lệ **Th**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 08, phường TN, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thư viện Hòa Bình là đơn vị sự nghiệp được thành lập theo Quyết định số: 78/QĐ – UB ngày 26/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thuộc Sở Văn hóa, thể thao và du lịch quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo Quyết định số: 188 QĐ/SVHTTDL ngày 26/5/2017 của Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch. Đơn vị được bố trí đội ngũ lãnh đạo, cán bộ; có con dấu riêng, mở tài khoản dự toán ngân sách tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hòa Bình để phục vụ hoạt động chi và quyết toán ngân sách.

Bùi Văn **Đ** được Sở Văn hóa thể thao và du lịch bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Thư viện tỉnh Hòa Bình theo quyết định số: 18 ngày 10/01/2019, đồng thời **Đ** cũng là chủ tài khoản dự toán ngân sách nhà nước của Thư viện tỉnh Hòa Bình. Thư viện tỉnh Hòa Bình phân công bà Triệu Thị Lệ **Th** là phó Giám đốc Thư viện tỉnh, được giao nhiệm vụ giúp giám đốc chỉ đạo, điều hành theo sự phân công của giám đốc trong phạm vi quyền hạn được giao; chị Nguyễn Thị **Ph** là cán bộ phòng Hành chính, được giao nhiệm vụ làm công tác Kế toán của Thư viện và anh Nguyễn Thành **C** là cán bộ phòng Nghiệp vụ - Thư viện tỉnh Hòa Bình là viên chức phòng nghiệp vụ giúp việc cho Bùi Văn **Đ** theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 34/QĐ- TVT ngày 26/3/2020.

Cuối tháng 12 năm 2020, Nguyễn Thị **Ph** báo cáo tài chính cho Bùi Văn **Đ** biết số dư dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Thư viện tỉnh Hòa Bình còn dư trên 30.000.000đ. Ngày 25/12/2020, **Đ** gọi Nguyễn Thành **C** lên phòng làm việc để trao đổi, nội dung cuộc nói chuyện **Đ** bảo **C** đến cửa hàng hoa Tạ Văn **Đ** (nơi Thư viện tỉnh Hòa Bình có đặt mua hoa trước đây và đang nợ tiền mua hoa năm 2020) để lấy

hóa đơn để thanh toán. **D** yêu cầu Công đến cửa hàng hoa Tạ Văn **D** viết hóa đơn với số tiền 7.125.900đ. **D** nói với **C** “*lấy tiền chênh lệch lo tết cho anh em và lưu trữ*”.

Ngày 25/12/2020 **C** đến gặp chị Trương Thị Vân **Tr** là vợ anh Tạ Văn **D** yêu cầu cửa hàng viết hóa đơn. Chị **Tr** viết cho **C** hóa đơn số 0086320 ngày 25/12/2020 với số tiền 7.125.900đ với nội dung: “ 1/ Hoa tươi; 2/ tiền công cắm hoa”. **C** mang hóa đơn số: 0086320 về đưa lại cho Bùi Văn **D**. Một hôm sau, **C** có cầm bảng kê ghi nợ do **C** tự theo dõi khi mua hàng xuống đưa cho anh **D** đối chiếu xác nhận. Trong bảng kê có ghi “ Năm 2020 Thư viện tỉnh mua hoa nợ thực tế hết số tiền 1.700.000đ ”.

Ngày 30/12/2020, **D** gọi **C** lên phòng làm việc đưa cho **C** 02 hợp đồng kinh tế số: 20; 21/2020-HĐKT ngày 06/3/2020 với nội dung mua hàng hóa năm 2020 tại cơ sở in Lê **G** do anh Lê Tất **G** làm chủ. **D** yêu cầu **C** mang xuống cho anh **G** viết hóa đơn theo nội dung và số tiền ghi trong 02 hợp đồng đã soạn sẵn, ký hoàn thiện 02 hợp đồng kinh tế trên. Thực hiện theo yêu cầu của **D**, **C** mang hồ sơ đến Cơ sở in Lê **G**. Tại đây chị Trần Thị **M** là vợ của anh Lê Tất **G** đã viết và đưa cho Nguyễn Thành **C** 02 hóa đơn số: 0093491; 0093492 ngày 30/12/2020. Nội dung trong 02 hợp đồng kinh tế số: 20; 21 gồm: “ *Làm băng rôn tuyên truyền về cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc THB năm 2020 tại TP, các huyện*” và “ *làm giấy chứng nhận + khen + in chữ giấy chứng nhận*” . Hóa đơn số 0093491 ghi số tiền là 9.600.000đ . Hóa đơn số 0093492 ghi số tiền là 15.400.000đ. Sau khi hoàn thiện hồ sơ **C** mang về đưa lại cho Bùi Văn **D**. Một hôm sau **C** cầm bảng kê ghi nợ do **C** theo dõi xuống gặp anh **G** để đối chiếu xác nhận 12 mục mua nợ thực tế trong năm 2020 hết số tiền 5.240.000đ. Ngày 05/02/2021, **D** yêu cầu **C** đến cửa hàng hoa Tạ Văn **D** và cơ sở in Lê **G** lấy tiền chênh lệch về cho **D**. Tại cửa hàng hoa Tạ Văn **D** số tiền chuyển từ tài khoản của Thư viện tỉnh là 7.125.900đ chị **Tr** đã nhận đủ, sau khi trừ 10% tiền hưởng lời xuất hóa đơn; tiền mua nợ thực tế, chị **Tr** làm tròn đưa lại cho **C** số tiền 4.800.000đ . Tại cơ sở in Lê **G**, số tiền chuyển từ tài khoản của Thư viện là 25.000.000đ anh **G** đã nhận đủ, sau khi trừ 7% tiền hưởng lời xuất hóa đơn; tiền mua nợ thực tế, anh **G** làm tròn đưa lại cho **C** số tiền 18.400.000đ. Công mang tổng số tiền 23.200.000đ về đưa lại cho Bùi Văn **D**.

Ngày 18/8/2021 anh Nguyễn Thành **C** có đơn tố giác hành vi của Bùi Văn **D** tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình. Quá trình điều tra, Bùi Văn **D** khai báo số tiền 23.200.000đ cùng bà Triệu Thị Lệ **Th** – Phó giám đốc Thư viện đi chúc tết lãnh đạo Sở văn hóa, thể thao và Du lịch vào dịp tết Nguyên Đán năm 2020 và trả nợ tiền do **D** tạm ứng cho đơn vị.

Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Bùi Văn **D** về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Văn **D** phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s, b, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 59 Bộ luật Hình sự để miễn hình phạt cho bị cáo Bùi Văn **D**. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; vật chứng thu được; kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ, nên có đủ căn cứ xác định: Từ tháng 12/2020 đến tháng 2/2021 Bùi Văn **D** lợi dụng cương vị là Giám đốc Thư viện tỉnh Hòa Bình, chủ tài khoản đã chỉ đạo Nguyễn Thành Công nâng không công nợ tại của hàng hoa Tạ Văn **D** và cơ sở in Lê **G** để rút tiền dự toán ngân sách Nhà nước, chi tiêu trái với quy định, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 23.200.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là hành vi làm trái với công vụ, nhiệm vụ được giao để lấy tiền phục vụ cho lợi ích của đơn vị, của cá nhân là động cơ vụ lợi vật chất không chính đáng theo khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm thiệt hại về vật chất cho Nhà nước, có đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả. Trong suốt quá trình công tác bị cáo đã phấn đấu đạt nhiều Bằng khen, Giấy khen của Thủ tướng Chính phủ và của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình; nhiều năm đạt Danh hiệu Chiến sỹ Thi đua cơ sở và kỷ niệm chương của ngành văn hóa. Gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng và có 02 chú ruột là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. HĐXX xét thấy, bị cáo Bùi Văn **D** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội không lớn, hậu quả vụ án đã được bị cáo khắc phục toàn bộ; bị cáo **D** có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, giáo dục mà không cần áp dụng hình phạt nên HĐXX có căn cứ để áp dụng Điều 59 của Bộ luật Hình sự và điểm c, d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để miễn hình phạt cho bị cáo, vừa đảm bảo đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, vừa thể hiện chính sách khoan hồng, nhân văn của pháp luật Hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi của những cá nhân khác trong vụ án:

- Đối với hành vi của Nguyễn Thành **C**: Cơ quan điều tra đủ căn cứ xác định đồng phạm với Bùi Văn **D** với vai trò giúp sức trong vụ án. Tuy nhiên Nguyễn Thành **C** là người tố cáo tội phạm, giúp đỡ cơ quan điều tra giải quyết vụ án và hành vi của Nguyễn Thành **C** gây hậu quả không lớn. Căn cứ khoản 2 Điều 8 BLHS và khoản 2 Điều 29 BLHS năm 2015, áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt, bảo vệ người tố cáo, Cơ quan CSĐT đã miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành **C** nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với Nguyễn Thị **Ph**: Quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định vai trò đồng phạm với Bùi Văn **D** phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hành vi Nguyễn Thị **Ph** chưa thực hiện đầy đủ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kế toán trong việc kiểm tra, giám sát thanh toán cho cửa hàng hoa Tạ Văn **Đ**, cơ sở in Lê **G** dẫn đến Bùi Văn **D** phạm tội gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 23.200.000đ cũng chưa đủ cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” được quy định tại Điều 360 BLHS năm 2015 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã kiến nghị Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình xem xét xử lý kỷ luật là đúng theo quy định.

- Đối với ông Tạ Văn **Đ**, bà Trương Thị Vân **Tr**, ông Lê Tất **G**, bà Trần Thị **M** chưa có căn cứ xác định vai trò đồng phạm với Bùi Văn **D** nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Căn cứ tài liệu điều tra xác định các đối tượng trên có hành vi bán hóa đơn thu lời bất chính, sử dụng hóa đơn không hợp pháp. Tuy nhiên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại Điều 203 BLHS năm 2015, Cơ quan điều tra kiến nghị cơ quan thuế xử lý theo quy định và cần tiến hành truy thu số tiền thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn là đúng theo quy định của pháp luật, cụ thể: Tịch thu số tiền 1.340.000 đồng do Lê Tất **G** và Trần Thị **M** đã giao nộp. Tiền thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn của Tạ Văn **Đ**, Trương Thị Vân **Tr** được tính: 7.125.000 đ (tiền thư viện tỉnh Hòa Bình chuyển khoản) – 4.800.000đ (tiền được trả lại) – 1.700.000đ (tiền mua hoa thực tế) = 625.000đ, cần truy thu số tiền này.

- Đối với chị Triệu Thị Lệ **Th**: Căn cứ kết quả điều tra, không có tài liệu chứng minh chị **Th** giúp sức cho Bùi Văn **D** nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 23.200.000đ do Bùi Văn **D** khắc phục hậu quả và số tiền 1.340.000đ do Lê Tất **G**, Trần Thị **M** thu lời bất chính từ việc xuất hóa đơn cho Thư viện tỉnh. Hiện đã được chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) ổ cứng nhãn hiệu Kingston SA400S37/120G (thu tại máy vi tính làm việc của Nguyễn Thị **Ph**). Sau khi giám định, Cơ quan CSĐT xét thấy không liên quan đến vụ án nên đã tiến hành xử lý ổ cứng nhãn hiệu Kingston SA400S37/120G trên bằng hình thức trả lại cho Thư viện tỉnh Hòa Bình là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bùi Văn **D** Dịp phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 356; điểm s, b, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 59 Bộ luật Hình sự. Khoản 7 Điều 3; điểm c, d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ.

- Miễn hình phạt cho bị cáo Bùi Văn **D**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 23.200.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001048 ngày 14/9/2022 của Chi cục THADS TP Hòa Bình.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.340.000 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong 01 phong bì niêm phong: Có 02 tờ mệnh giá 500.000đ; 01 tờ mệnh giá 200.000đ; 01 tờ mệnh giá 100.000đ; 02 tờ mệnh giá 20.000đ (Tiền đã qua giám định). Mép dán mặt sau phong bì có dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. (Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 99/BB ngày 14/9/2022).

- Buộc ông Tạ Văn **D** và bà Trương Thị Vân **Tr** phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn **D** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **D**, bà **M** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **G**, bà **Tr** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Công an thành phố Hòa Bình;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Trường Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 17 tháng 10 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Trường Sơn

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên và bà Nguyễn Thị Mai Linh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với:

BÙI VĂN DỊP, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 07, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

- Về tội danh và hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s, b, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 59 Bộ luật Hình sự. Khoản 7 Điều 3; điểm c, d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh: Tuyên bố Bùi Văn Dịp phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Miễn hình phạt cho bị cáo Bùi Văn Dịp

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 23.200.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001048 ngày 14/9/2022 của Chi cục THADS TP Hòa Bình.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.340.000 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) do ông Lê Tất Giang, bà Trần Thị Mai đã nộp tại Chi cục THADS TP Hòa Bình.

+ Truy thu số tiền 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính từ ông Tạ Văn Đại và bà Trương Thị Vân Trang.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn